

Bản án số: 57/2022/HSST

Ngày: 19/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Thanh Tân

2. Bà Võ Thị Bích Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2022/TLST-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 8 năm 2022, đối với:

* *Bị cáo:* Nguyễn Minh N, sinh năm 1997; tại Vĩnh Long; nơi cư trú số H, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị Kim T; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản vào tháng 9/2021 bị Công an phường T, thành phố V xử phạt vi phạm hành chính, hiện đã chấp hành xong; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

* *Bị hại:* Lê Minh T, sinh năm 1987; nơi cư trú số C, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

* *Người làm chứng:*

- Đặng Trung H, sinh năm 1993; nơi cư trú số M, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1985; nơi cư trú số M, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh N và người thanh niên tên T (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) có mâu thuẫn từ trước. Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 13/02/2022 sau khi nhập ở nhà của Đặng Trung H, bị cáo N điều khiển xe máy biển số 64B1 – 968.44 trên đường đi về nhà ngang qua quán nước của chị Nguyễn Thị Thúy H tại địa chỉ số M, khóm V, phường T, thành phố V thì gặp anh Lê Minh T là bị hại đang ngồi xổm dưới đất để nói chuyện với anh H, thấy anh T đang đeo khẩu trang giống với người thanh niên tên T nên bị cáo N dừng xe trước cửa quán, mở cốp xe lấy ra một cây “vũ ba khúc” bằng kim loại rồi tiến gần về phía anh T, bị cáo cầm cây vũ ba khúc bằng tay phải vụt mạnh về phía anh T theo hướng từ phải qua trái trúng vào vùng mặt của anh T làm anh T bất tỉnh tại chỗ, vùng mũi chảy nhiều máu; sau đó bị cáo cất cây vũ ba khúc vào lưng quần rồi lên xe điều khiển bỏ đi. Anh T được anh H cùng người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Xuyên Á, đến ngày 28/02/2022 anh T xuất viện.

Ngày 22/3/2022, anh T làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh N. Kết luận giám định Pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long ngày 06/4/2022 kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20% theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Minh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nguyên nhân bị cáo đánh anh T là do nhầm anh T với người tên T đã mâu thuẫn từ trước, sau khi biết nhầm thì bị cáo bỏ đi về nhà. Quá trình anh T nhập viện thì bị cáo có đến thăm và bồi thường 25.000.000đ.

Đối với xe máy biển số 64B1-968.44 là tài sản của chị Từ Thị Thúy H cho bị cáo N mượn để dùng làm phương tiện đi phụ hồ, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra nhận thấy xe máy không liên quan đến hành vi cố ý gây thương tích nên đã trao trả cho chị H theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Minh T yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại các chi phí cứu, chữa bệnh, tổn thất tinh thần và các chi phí khác tổng cộng bằng 85.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường trước số tiền 25.000.000đ, còn lại 60.000.000đ.

Vật chứng thu được gồm: 01 cây vũ ba khúc có đặc điểm hình tròn màu đen dài 26cm, bên ngoài có bọc nhựa màu đen nặng 600 gam, khi giũ ra sẽ dài 63cm và 01 thanh kim loại dài 57cm, rộng 2,5cm nặng 200 gam.

Tại cáo trạng số: 46/CT-VKSND-TPVL, ngày 21/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Minh N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N mức án tù 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tịch thu 01 cây vũ ba khúc và 01 thanh kim loại dài 57cm, rộng 2,5cm nặng 200 gam để tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo N tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 60.000.000đ.

Về án phí: Buộc bị cáo N chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ.

Bị hại Lê Minh T thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Về trách nhiệm hình sự, anh T đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000đ và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận vào bản án.

Bị cáo Nguyễn Minh N thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, thống nhất kết quả giám định pháp y về tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây cho bị hại là 20%; thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; việc bị cáo đánh anh T là do bị cáo nhìn nhầm người, chứ thật ra bị cáo không cố ý đánh anh T, vì giữa bị cáo và anh T không có mâu thuẫn gì. Nay bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh N tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng; Kết luận giám định Pháp y về thương tật, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/02/2022, sau khi nhậu xong bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 64B1-968.44 đi ngang quán nước của chị Nguyễn Thị Thúy H tại số M, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo thấy người thanh niên (anh T) ngồi nói chuyện với anh H mà nghĩ rằng đó là người thanh niên tên T đã có mâu thuẫn từ trước nên dừng xe mở cốp xe lấy một cây “vũ ba khúc” bằng kim loại, đây là hung khí nguy hiểm chạy vào dùng tay phải cầm cây đánh 01 cái từ phải qua trái trúng vào vùng mặt anh T, gây thương tích với tỷ lệ bằng 20%. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo “*có tính chất côn đồ*”, thể hiện giữa bị cáo với anh T không quen biết, không mâu thuẫn với nhau nhưng xuất phát từ việc mâu thuẫn người thanh niên tên T, bị cáo bất chấp không tìm hiểu, quan sát kỹ sự việc mà xông vào đánh anh T nhằm mục đích trả thù. Do đó hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo N có tính chất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện và thực hiện với quyết tâm cao. Đây nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình mà tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại một phần cho anh T. Do đó, có đủ cơ sở cho bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần **giảm nhẹ cho bị cáo** một phần hình phạt, nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo học tập và sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội sau này.

[5] Về xử lý vật chứng: Thu giữ của bị cáo 01 cây vũ ba khúc và 01 thanh kim loại dài 57cm, xét thấy cây vũ ba khúc là công cụ dùng vào việc phạm tội, còn thanh kim loại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu toàn bộ để tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo và bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường bằng 85.000.000đ. Hiện nay bị cáo đã bồi thường số tiền bằng 25.000.000đ, nên còn phải bồi thường thêm số tiền 60.000.000đ, nhưng bị cáo và bị hại đề nghị Tòa án ghi nhận trong bản án.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Riêng đối với án phí dân sự sơ thẩm do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa tất cả đều đề nghị Tòa án ghi nhận nên bị cáo không phải chịu án phí theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu 01 (Một) cây vũ ba khúc và 01 (Một) thanh kim loại dài 57cm để tiêu hủy (vật chứng được mô tả chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 588 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại Lê Minh T và bị cáo Nguyễn Minh N về việc bị cáo N có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh N nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- Bị cáo, bị hại; 02 bản
- Trại giam Công an TPVL; 01 bản
- Tòa án Tỉnh; 01 bản
- Viện kiểm sát ND tỉnh VL; 01 bản
- Công an thành phố Vĩnh Long; 01 bản
- Viện kiểm sát ND TPVL; 01 bản
- Chi cục Thi hành án DS TPVL; 01 bản
- Cơ quan THA HS Công an TPVL; 01 bản
- Sở Tư pháp Vĩnh Long; 01 bản
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL; 01 bản
- UBND phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; 01 bản
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Tấn Thành